

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG T
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HSST

Ngày 27/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T - TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng, bà Đào Thanh Loan

Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên toà:
Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HS, ngày 29/10/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 14/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1975, tại huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông Nguyễn Văn V (Đã chết) và con bà Hoa Thị Nh, sinh năm 1949, trú tại: Thị trấn Trần Ph, huyện Văn Tr, tỉnh Yên Bái;

Bị cáo có 04 anh, em bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Bị cáo có vợ là: Đào Thị H, sinh năm 1974, trú tại: Bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 03/6/2021 đến ngày 12/6/2021 sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Đến ngày 23/12/2021 bị cáo bị bắt tạm giam. Hiện nay bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 03/6/2021, Nguyễn Văn D, sinh năm 1975, trú tại bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến gần bản Pa M, xã Hua B, D gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt khoảng 40 tuổi đang đứng ở đường. Qua trao đổi D đã mua được 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu đỏ với giá 300.000 đồng. Mua được Heroine D cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà tại bản Nà H. Về đến nhà D lấy gói Heroine ra cho vào một bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng rồi cất giấu vào trong túi quần bên phải rồi đi ngủ trưa. Khoảng 15 giờ cùng ngày 03 tháng 6 năm 2021 khi D ngủ dậy và xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt đến Thị trấn Mường T, huyện Mường T, D đi vào nhà bà Lò Thị H ở Khu ph 01, thị trấn Mường T để chơi nhưng bà Lò Thị H không có nhà mà chỉ có 02 đến 03 cháu bé đang chơi cùng nhau trong nhà. Ngồi một lúc thì D lấy Heroine cất giấu trong bao thuốc lá ra một ít vào 01 mảnh giấy có dòng kẻ để sử dụng. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày 03 tháng 6 năm 2021 khi D đang chuẩn bị sử dụng Heroine thì bị tổ công tác Công an thị trấn Mường T phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng vụ án liên quan. Trước sự việc nêu trên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn D về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và niêm phong lại toàn bộ vật chứng có liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 49 ngày 03/6/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường T, đã kết luận: 02 (hai) gói chất bột khô màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D có khối lượng là 0,58 gam.

Bản kết luận giám định số 416 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột khô, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Cáo trạng số 94/ CT- VKS-MT ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo: Nguyễn Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề xuất với Hội đồng xét xử, xử bị cáo: Nguyễn Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu đỏ và 01 mảnh giấy có dòng kẻ, sau khi xác định khối lượng vật chứng và 01 vỏ bao thuốc lá. Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người đàn ông và người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt đã bán Heroine cho Nguyễn Văn D: Quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với Lò Thị H: Tại thời điểm xảy ra vụ án, kho đó H không có mặt ở nhà và không biết việc D “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý H là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời luận tội. Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo vi phạm pháp luật và biết lỗi sai phạm của mình về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo sẽ cải tạo để trở thành người tốt, xin giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn D, sinh năm 1975, trú tại: Bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu mua chất ma túy Heroine để sử dụng do bị cáo là người nghiện chất ma túy. Hồi 15 giờ 45 phút ngày 03/6/2021 tại nhà của Lò Thị H, địa chỉ Khu ph 1, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. D đang chuẩn bị sử dụng Heroine thì bị tổ công tác Công an thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ của D 0,58 gam Heroine. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

.....

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo đã mua chất ma túy về để sử dụng, khi bị bắt bị cáo D tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,58 gam Heroine, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Dự đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 mảnh nilon màu đỏ, 01 mảnh giấy có dòng kẻ sau khi xác định khối lượng vật chứng đây là vật dùng để gói Heroine và không có cần tịch thu tiêu hủy, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **01** (Một) năm **08** (Tám) tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 03/6/2021 đến ngày 12/6/2021). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 23/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu đỏ, 01 mảnh giấy kẻ màu trắng còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Mường T - THAHS;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lò Thị Chiến

